

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- **Thư ký phiên toà:** ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với:

- **Bị cáo: Trần Ngọc A** - sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn 3 T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị V; vợ Đặng Thị Kim H và có 02 con, con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 22/12/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Công ty TNHH quảng cáo và nội thất P T; địa chỉ: Số nhà ..., tổ ..., đường Q L, phường M K, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Duy T - sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà .., tổ ..., đường Q L, phường M K, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Đỗ Hà L - sinh năm 1996; nơi cư trú: Số nhà .., đường Q L, phường M K, thành phố P L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Chị Nhữ Thị V - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn T K, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** bà Đỗ Thị H - sinh năm 1960.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2022 Trần Ngọc A quen biết và phát sinh tình cảm với chị Nhữ Thị V; để thuận lợi cho quan hệ tình cảm, nên A đã nảy sinh ý định đặt làm con dấu để làm giả tài liệu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thanh Liêm Hà Nam II, rồi đưa tài liệu đó cho chị V để chị V tin A là người có tiền, thuận lợi cho quan hệ tình cảm. Khoảng 15 giờ, ngày 24/8/2022, A sử dụng điện thoại di động tìm kiếm trên mạng xã hội Facebook, thì thấy địa chỉ làm con dấu theo yêu cầu, có gắn kèm số điện thoại để liên hệ là 0842.068.6... Thông qua số điện thoại này, A đã sử dụng tài khoản zalo “ÁX” liên hệ, trao đổi qua tài khoản zalo nick “L M” của chị Đỗ Hà L là nhân viên của Công ty TNHH quảng cáo và nội thất P T để đặt làm 03 dấu, gồm: 01 dấu tròn màu đỏ với nội dung: “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM, MST: 0100656178-035-AGRIBANK CHI NHÁNH THANH LIÊM” với giá 400.000 đồng, 01 dấu hình chữ nhật màu đỏ với nội dung: “ĐÃ THU TIỀN” và 01 dấu màu xanh có nội dung: “Nguyễn Thị Q” đều có giá 170.000 đồng. Chị L đã yêu cầu A đưa giấy giới thiệu nhưng A hẹn khi đến lấy dấu thì đưa. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, A đến địa chỉ do chị L cung cấp để lấy dấu thì gặp bà Đỗ Thị H là giúp việc của gia đình ông T, bà H đưa cho A 03 con dấu cùng hóa đơn bán lẻ với tổng số tiền là 740.000 đồng, A trả tiền cho bà H rồi đem 03 dấu về cất ở nhà. Do trước đó A đã đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thanh Liêm Hà Nam II thực hiện giao dịch, nên còn giữ mẫu Giấy nộp tiền của Ngân hàng này. Ngày 25/8/2022, A sử dụng 02 mẫu Giấy nộp tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có từ trước rồi tự điền số 23 ngày 19/8/2022 và viết nội dung: “A chuyển tiền cho Công ty Cổ phần ô tô T H, số tài khoản 19054032289..., Ngân hàng Techcombank để thanh toán tiền xe ô tô 8 chỗ, số tiền chuyển là 350.000.000 đồng”; ở giấy nộp tiền thứ 2 A điền số 27 ngày 22/8/2022 và cũng viết với nội dung nêu trên, nhưng số tiền chuyển là 250.000.000 đồng. Sau đó A sử dụng máy tính cá nhân truy cập mạng Internet để tìm, lấy mẫu giấy ủy quyền sổ tiết kiệm của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam rồi tự điền các thông tin cá nhân và nội dung: “Bên ủy quyền là Trần Ngọc A - sinh năm 1996, trú tại thôn 3 T, xã T H, huyện T L, ủy quyền cho chị Nhữ Thị V - sinh năm 1993, trú tại thôn T K, xã T H, huyện T L được rút toàn bộ số tiền 1.235.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm số 23543372, kỳ hạn 48 tháng, lãi suất gửi 0,55%/tháng tương ứng với 6%/năm”. Sau đó, A chuyển file word giấy ủy quyền sổ tiết kiệm này từ máy tính lên mục “cloud của tôi” trong ứng dụng Zalo “Á X” của A rồi đi đến cửa hàng điện thoại trên địa bàn huyện Thanh Liêm (A không nhớ địa chỉ) để thực hiện việc làm hợp đồng mua bán trả góp cho khách hàng, tại đây A đã in giấy ủy quyền sổ tiết kiệm rồi mang về nhà. Đến khoảng

17 giờ cùng ngày, tại nhà của mình A đã ký, ghi rõ họ tên “Trần Ngọc A” vào mục người ủy quyền, sau đó tự đóng dấu tròn đỏ: “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM, MST: 0100656178 - 035 - AGRIBANK CHI NHÁNH THANH LIÊM” vào giấy ủy quyền, bên dưới đóng dấu “Nguyễn Thị Q” đồng thời A đóng dấu tròn đỏ nêu trên và dấu “ĐÃ THU TIỀN” vào 02 giấy nộp tiền rồi A mang 03 tài liệu đã làm giả đến nhà đưa cho chị V và nói “Đây là giấy ủy quyền và giấy nộp tiền của anh, anh để cho em số tiền trên để sau này nuôi con”. Chị V cầm 01 giấy ủy quyền sổ tiết kiệm cùng 02 giấy nộp tiền mà A đưa rồi ký, ghi họ tên vào mục “người được ủy quyền” của giấy ủy quyền sổ tiết kiệm rồi cất đi. Đến ngày 12/12/2022, chị V mang các giấy tờ trên đến Phòng giao dịch Phố Cà của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thanh Liêm Hà Nam II, có địa chỉ tại: thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm để kiểm tra thì biết các tài liệu do A đưa là giả. Phòng giao dịch của Ngân hàng đã thông báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi xác minh tin báo về tội phạm và các tài liệu đã thu thập được, ngày 13/12/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Ngọc A.

- Vật chứng thu giữ:

Thu giữ 01 giấy ủy quyền sổ tiết kiệm giữa Trần Ngọc A và Nhữ Thị V, có dấu tên “Nguyễn Thị Q” màu xanh và dấu tròn đỏ với nội dung: “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM, MST: 0100656178-035-AGRIBANK CHI NHÁNH THANH LIÊM”; 01 Giấy nộp tiền số 23 đề ngày 19/8/2022, 01 Giấy nộp tiền số 27 đề ngày 22/8/2022 đều có tên người nộp tiền là Trần Ngọc A có đóng dấu tròn đỏ với nội dung: “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM, MST: 0100656178-035-AGRIBANK CHI NHÁNH THANH LIÊM” và dấu chữ: “ĐÃ THU TIỀN” màu đỏ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc A, thu tại nóc tủ nhựa trong phòng ngủ của Trần Ngọc A: 01 túi nilon bên trong có 01 dấu tên “Nguyễn Thị Q”, 01 dấu tròn đỏ “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM, MST: 0100656178-035-AGRIBANK CHI NHÁNH THANH LIÊM”; 01 bộ máy tính để bàn (gồm 01 chuột máy tính, 01 bàn phím, 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính),

Tất cả các đồ vật, tài sản nêu trên được niêm phong và đánh ký hiệu theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị V (mẹ của A) giao nộp 01 hóa đơn bán lẻ ghi ngày 24/8/2022 có nội dung về việc khắc 03 dấu với giá 740.000 đồng

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành thu thập 02 mẫu dấu “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM CN HUYỆN THANH LIÊM HÀ NAM II, MĐKKD: 0100686174-707-CTTNHH-H.THANH LIÊM - T. HÀ NAM” và mẫu dấu “AGRIBANK HUYỆN THANH LIÊM - ĐÃ THU TIỀN” của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thanh Liêm Hà Nam II được ký hiệu lần lượt M5, M6.

Ngày 14/12/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định để xác định các mẫu dấu trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 (giấy ủy quyền), A2, A3 (02 giấy nộp tiền) và 02 mẫu dấu so sánh ký hiệu M5, M6 có phải cùng một mẫu dấu hay không? Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ viết của Trần Ngọc A trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 (03 bản tự khai của Trần Ngọc A) có phải do cùng một người viết ra hay không? Chữ ký đứng tên Trần Ngọc A và chữ viết nội dung “Trần Ngọc A” dưới mục khách hàng, người ủy quyền trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ viết, chữ ký của Trần Ngọc A trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 (bản tự khai và mẫu chữ ký của Trần Ngọc A) có phải do cùng một người viết ra hay không? Dấu tròn đỏ trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 có phải được đóng ra từ con dấu tròn màu đỏ được niêm phong trong hộp catton ký hiệu KT01 hay không? Hình dấu nội dung “Nguyễn Thị Q” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 có phải được đóng ra từ con dấu hình chữ nhật màu xanh được niêm phong trong hộp catton ký hiệu KT01 hay không?

Tại bản Kết luận giám định số 732/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Hình dấu tròn có nội dung “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với hình dấu tròn có nội dung “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM CN HUYỆN THANH LIÊM HÀ NAM II” trên mẫu so sánh ký hiệu M5 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu có nội dung “ĐÃ THU TIỀN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 và A3 so với hình dấu hình chữ nhật có nội dung “AGRIBANK HUYỆN THANH LIÊM - ĐÃ THU TIỀN” trên mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký đứng tên Trần Ngọc A, chữ viết nội dung “Trần Ngọc A” dưới mục “Người ủy quyền”, “Khách hàng” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 và chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3 so với chữ ký, chữ viết của Trần Ngọc A trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 do cùng một người ký, viết ra. Hình dấu tròn có nội dung “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 được đóng ra từ cùng một con dấu. Hình dấu họ tên có nội dung “Nguyễn Thị Q” trên mẫu cần giám định A1 và A4 được đóng ra từ cùng một con dấu”.

Trong quá trình điều tra vụ án, do nghi ngờ tình trạng tâm thần của Trần Ngọc A, ngày 02/3/2023 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của Trần Ngọc A trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 162/KLGĐ ngày 07/6/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Trần Ngọc A bị bệnh Rối loạn kết hợp tic lời nói và tic vận động nhiều loại, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F95.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-TA ngày 17/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Ngọc A về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của tổ chức”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 bộ máy tính để bàn (gồm: 01 chuột máy tính, 01 bàn phím, 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính); tịch thu tiêu hủy 01 dấu tên “Nguyễn Thị Q” và 01 dấu tròn đỏ “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM, MST: 0100656178-035-AGRIBANK CHI NHÁNH THANH LIÊM; lưu trong hồ sơ vụ án 01 giấy ủy quyền sở tiết kiệm giữa Trần Ngọc A và Nhữ Thị V, 01 Giấy nộp tiền số 23 đề ngày 19/8/2022 và 01 Giấy nộp tiền số 27 đề ngày 22/8/2022 đều có tên người nộp tiền là Trần Ngọc A và 01 hóa đơn bán lẻ ghi ngày 24/8/2022 có nội dung về việc khắc 03 dấu với giá 740.000 đồng.

- Bị cáo Trần Ngọc A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản đúng như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định ngày 24/8/2022, Trần Ngọc A đã tìm hiểu và đặt mua của Công ty TNHH quảng cáo và nội thất P T 01 con dấu tròn đỏ với nội dung: “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM, MST: 0100656178 - 035 - AGRIBANK CHI NHÁNH THANH LIÊM”, 01 con dấu hình chữ nhật màu đỏ có nội dung: “ĐÃ THU TIỀN” và 01 con dấu tên màu xanh có nội dung: “Nguyễn Thị Q”. Đến ngày 25/8/2022, A đã sử dụng 03 con dấu nêu trên và sử dụng máy vi tính, điện thoại di động, tự viết nội dung, làm giả 02 Giấy nộp tiền và 01 Giấy ủy quyền sở tiết kiệm của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Thanh Liêm Hà Nam II rồi đưa cho chị Nhữ Thị V với mục đích để chị Nhữ Thị V tin A là người có tiền và thuận lợi cho quan hệ tình cảm. Hành vi nêu trên của Trần Ngọc A đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường, đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Do đó Hội đồng xét xử cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc bị cáo làm giả con dấu, tài liệu của tổ chức chỉ nhằm mục đích chứng minh mình là người có tiền, tội phạm đã hoàn thành và không có hậu quả xảy ra. Mặt khác trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn kết hợp tics lời nói và tics vận động nhiều loại bệnh có mã số F95.2 thường xuyên phải điều trị. Vì vậy, thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022, hợp nhất Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Hình phạt bổ sung: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có mục đích vụ lợi và là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ máy tính để bàn (gồm: 01 chuột máy tính, 01 bàn phím, 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính), quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Ánh, Ánh đã sử dụng tài sản này để làm công cụ phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 con dấu tên “Nguyễn Thị Q” và 01 con dấu tròn đỏ “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM, MST: 0100656178-035-AGRIBANK CHI NHÁNH THANH LIÊM (do A làm giả), quá trình điều tra xác định Trần Ngọc A đã sử dụng những con dấu này để làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch, thu tiêu hủy.

- Đối 01 giấy ủy quyền sở tiết kiệm giữa Trần Ngọc A và Nhữ Thị V, 01 Giấy nộp tiền số 23 đề ngày 19/8/2022 và 01 Giấy nộp tiền số 27 đề ngày 22/8/2022 đều có tên người nộp tiền là Trần Ngọc A (do A làm giả) và 01 hóa đơn bán lẻ ghi ngày 24/8/2022 có nội dung về việc khắc 03 dấu với giá 740.000 đồng, đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với Công ty TNHH quảng cáo và nội thất P T, quá trình điều tra xác định, Công ty này được Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận có đủ điều kiện về an ninh, trật tự để sản xuất con dấu. Ngày 24/8/2022, chị Đỗ Hà L là nhân viên của Công ty tiếp nhận yêu cầu sản xuất các con dấu cho Trần Ngọc A đã không vào sổ, không thu thập đầy đủ thông tin, giấy tờ hợp pháp của khách hàng theo quy định; người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Đỗ Duy T đã để cho nhân viên thực hiện không đầy đủ các quy định khi tiếp nhận sản xuất con dấu. Do vậy, Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.000.000 đồng về hành vi “Không thực hiện đầy đủ các quy định về trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự khi tiến hành hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện” đối với Công ty TNHH quảng cáo và nội thất P T là phù hợp pháp luật.

- Đối với hành vi của Trần Ngọc A sau khi làm giả con dấu, tài liệu của Ngân hàng đã đưa cho chị Nhữ Thị V với mục đích để chị V tin A là người có tiền, thuận lợi cho quan hệ tình cảm, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét xử lý A về hành vi “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của tổ chức” là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chị Nhữ Thị V, quá trình điều tra xác định chị V không bàn bạc với Trần Ngọc A về việc làm giả tài liệu và không biết những tài liệu A đưa là giả, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xử lý đối với chị V.

- Đối với chiếc điện thoại di động Trần Ngọc A dùng vào việc liên hệ đặt làm con dấu giả, sao hình ảnh và 01 con dấu màu đỏ “ĐÃ THU TIỀN”, quá trình điều tra A khai chiếc điện thoại đã bị mất tháng 10/2022, còn con dấu màu đỏ “ĐÃ THU TIỀN” A để ở nhà nhưng không xác định mất thời điểm nào; Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để truy tìm, thu giữ; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Ngọc A phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của tổ chức”.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Ngọc A cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 bộ máy tính, gồm: 01 (một) chuột máy tính có dây nhãn hiệu Newmen, 01 (một) bàn phím máy tính nhãn hiệu Captian bị vỡ vỏ nhựa, 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu HP và 01 (một) cây máy tính để bàn nhãn hiệu Gipco; tịch thu, tiêu hủy 01 con dấu tròn đỏ “NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHI NHÁNH THANH LIÊM, MST: 0100656178-035-AGRIBANK CHI NHÁNH THANH LIÊM và 01 con dấu tên “Nguyễn Thị Q” (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 giấy ủy quyền sở tiết kiệm giữa Trần Ngọc A và Nhữ Thị V, 01 Giấy nộp tiền số 23 đề ngày 19/8/2022 và 01 Giấy nộp tiền số 27 đề ngày 22/8/2022 đều có tên người nộp tiền là Trần Ngọc A (do A làm giả) và 01 hóa đơn bán lẻ ghi ngày 24/8/2022 có nội dung về việc khắc 03 dấu với giá 740.000 đồng.

3. Án phí: bị cáo Trần Ngọc A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy

định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh